

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-PT

Ngày: 28 - 4 - 2023

“V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ích Yên

*Các Thẩm phán:* Ông Bằng Công Hiệp và bà Nguyễn Thị Thủy

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thanh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên:**

Bà Đỗ Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2023/TLPT-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp hôn nhân gia đình.

Do bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 01/2023/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 06/2023/QĐXX-PT ngày 16 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Triệu Thị P, sinh năm 1993. Địa chỉ: Xóm Đ, xã P, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Nông Cảnh T, sinh năm 1991. Địa chỉ: Xóm Đ, xã P, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

3. Những người tham gia tố tụng khác: Không có

4. Người kháng cáo: Anh Nông Cảnh T1 là bị đơn.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo nội dung vụ án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm, nội dung kháng cáo, tóm tắt như sau:*

*Nguyên đơn là Triệu Thị P trình bày:* Chị và anh Nông C T1 kết hôn năm 2019 đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện V, tỉnh Thái Nguyên theo quy định của pháp luật. Sau khi cưới vợ chồng sống chung cùng bố mẹ chồng. Trong quá trình chung sống với nhau ban đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì. Sau khi sinh con được khoảng 3 tháng vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã, không có tiếng nói chung. Anh T1 ra ngoài tụ tập rượu chè và có những tin nhắn đe dọa chị, vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Do không thể hòa hợp và không thể sống cùng anh T1 được nữa nên tháng 6/2022 chị đã về nhà mẹ đẻ sinh sống và ly thân từ đó đến nay.

Quá trình chung sống chị và anh T1 có 01 con chung là Nông Đức H, sinh ngày 05/10/2020. Cháu H là con chung của chị và anh T1 hiện nay mới được 24 tháng tuổi để cháu được chăm sóc tốt chị đề nghị nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con chung hiện nay chị có công việc ổn định đủ điều kiện để nuôi con nên chị không yêu cầu anh T1 đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn là anh Nông Cảnh T trình bày:* Anh và chị Triệu Thị P kết hôn năm 2020 đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện V, tỉnh Thái Nguyên. Trong quá trình chung sống ban đầu vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Sau khi sinh cháu Nông Đức H thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn và bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung nhưng không có bạo lực xảy ra. Vợ anh đi làm ở thành phố không rõ lý do gì mà làm đơn xin ly hôn anh. Trong quá trình chung sống bản thân anh đã cố gắng làm ăn và kiếm tiền nuôi con để vun vén cho gia đình và không có ý định ly hôn vì anh thấy nếu ly hôn con cái sẽ khổ. Nhưng nếu chị P vẫn cương quyết ly hôn anh chấp nhận với điều kiện về con chung anh đề nghị được nuôi con chung là cháu Nông Đức H, sinh ngày 05/10/2020 vì cháu sống với anh từ nhỏ, anh có điều kiện về kinh tế, thu nhập, nơi ở và môi trường sống tốt hơn chị P. Hiện tại cháu H vẫn được ông bà nội chăm sóc giúp, anh đi làm ở Hà Nội tuần về thăm con một lần. Hơn nữa bản thân chị P hiện nay đang bị bệnh u tuyến giáp phải điều trị bằng thuốc tây nên điều kiện kinh tế không đảm bảo cho việc nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con: Hiện nay anh đang làm công việc thiết kế đồ họa quảng cáo ở Hà Nội, thu nhập ổn định đủ điều kiện nuôi con không yêu cầu chị P đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án số 01/2023/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử và quyết định:

Áp dụng Điều 28, 35, 39, 147, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*Tuyên xử:*

1. *Về quan hệ vợ chồng:* Cho chị Triệu Thị P được ly hôn anh Nông Cảnh T.

2. *Về con chung:* Giao cháu Nông Đức H, sinh ngày 05/10/2020 cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu H đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Sau khi ly hôn, anh T có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nông Cảnh T do chị Triệu Thị P không yêu cầu.

4. *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ngoài ra, cấp sơ thẩm tuyên về trách nhiệm chịu án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 19/01/2023, anh Nông Cảnh T có đơn kháng cáo với nội dung:

Anh kháng cáo về quyền nuôi con do chị P không đủ khả năng kinh tế và không có thời gian đưa đón, dạy bảo và vui chơi cùng con. Chị P hiện đang mắc và điều trị bệnh ảnh hưởng đến tim mạch nên chi phí điều trị tốn kém, dễ bị kích động ảnh hưởng đến quá trình chăm con. Bản thân chị P không có chỗ ở ổn định dù có thu nhập từ 6 đến 7 triệu cũng không thể đảm bảo việc thuê nhà, nuôi con và chữa bệnh được. Trong khi bản thân anh có điều kiện về chỗ ở, kinh tế, sức khỏe và thời gian chăm sóc con tốt hơn chị P. Đề nghị cấp phúc thẩm giao con cho anh được nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh Nông Cảnh T1 vắng mặt. Tuy nhiên, trong đơn xin xử vắng mặt anh T1 có thể hiện quan điểm giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giao quyền nuôi con cho anh.

Chị P trình bày: Việc anh T1 đưa ra những nội dung, yêu cầu kháng cáo như trên thì tôi không đồng ý. Vì, Tôi có đủ điều kiện về nhà ở, thu nhập để đảm bảo nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nông Đức H (hiện cháu được 2 tuổi 5 tháng) rất cần sự chăm sóc của mẹ. Anh T1 hiện đang đi làm xa nhà, cháu Hiếu chủ y là ông bà nội chăm sóc. Về thu nhập tôi có thu nhập ổn định nên có thể đảm bảo điều kiện cho cháu ăn, ở và sinh hoạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát phát biểu về sự tuân theo pháp luật của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 của Quốc hội về án phí lệ phí. Không chấp nhận kháng cáo của anh Nông Cảnh T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên. Anh Nông Cảnh T1 phải chịu án phí phúc thẩm nộp sung quỹ nhà nước.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá, nhận định như sau:*

#### **[1.]. Về thủ tục tố tụng:**

Đơn kháng cáo của anh Nông C T1 làm trong hạn luật định, đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm, do đó kháng cáo của anh T1 là hợp lệ và được thụ lý và đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Xét việc giải quyết vắng mặt đương sự: Người kháng cáo là anh Nông Cảnh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, anh T đều có đơn xin xử vắng mặt và có ý kiến giữ nguyên quan điểm nội dung kháng cáo. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

#### **[2.]. Xét yêu cầu kháng cáo và việc giải quyết, xét xử của Tòa án cấp sơ thẩm:**

Anh Nông Cảnh T không đồng ý với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm về việc giao con, đã làm đơn kháng cáo và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa phần nuôi con và giao con chung là cháu Nông Đức H, sinh năm 2020 cho anh nuôi dưỡng. Vì anh T cho rằng, chị P không đảm bảo điều kiện về chỗ ở, điều kiện về thu nhập và sức khỏe của chị P yếu thường xuyên phải đi điều trị nên ảnh hưởng đến kinh tế, thời gian và việc chăm sóc con. Bên cạnh đó, anh T còn khẳng định

có điều kiện chăm sóc con chung tốt hơn. Tuy nhiên, lời trình bày của của anh T là không phù hợp với thực tế, vì hiện nay cháu H còn nhỏ tuổi (hiện cháu được 2 tuổi 5 tháng), chị P hiện có công việc và thu nhập ổn định, có thời gian làm việc giờ hành chính nên có thể đảm bảo việc nuôi con. Anh T hiện đang làm việc xa nhà nên không thể thường xuyên chăm sóc, đưa đón con được. Vì vậy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của anh T.

Xét bản án số 01/2023/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên đã xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ tài liệu, những căn cứ pháp luật để giao con chung là cháu Nông Đức H, sinh ngày 05/10/2020 cho chị Triệu Thị P là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử phúc thẩm cần giữ nguyên án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

**[3].** Đối với ý kiến phát biểu, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa là phù hợp quy định của pháp luật, nên cần được chấp nhận.

**[4].** Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Triệu Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004981 ngày 03/10/2022 tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện V, Thái Nguyên.

**[5].** Về án phí Hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Do cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên án sơ thẩm, nên anh Nông Cảnh T phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình phúc thẩm nộp sung quỹ nhà nước. Do anh T đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005098 ngày 03/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên. Vì vậy, được khấu trừ vào khoản tiền án phí phúc thẩm.

**[6].** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308; Điều 148 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của anh Nông Cảnh T. Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 01/2023/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147, 271, 272, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Khoản 3 Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

**1.** Giao con chung Nông Đức H, sinh ngày 05/10/2020 cho chị Triệu Thị P được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Nông Cảnh T1 có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

**2.** Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

**3.** Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Triệu Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004981 ngày 03/10/2022 tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện V, Thái Nguyên.

**4.** Về án phí Hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Anh Nông Cảnh T1 phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình phúc thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Được trừ vào khoản tiền tạm ứng phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên theo biên lai thu số 0005098 ngày 03/02/2023.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành./.

**Nơi nhận:**

- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND huyện Võ Nhai;
- Chi cục THADS huyện Võ Nhai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ích Yên**